

Số: 01/2020/QĐPT-DS

An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu

Bà Lâm Ngọc Phụng

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 45/2020/TLPT-VDS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”.

Do Quyết định số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 93/2020/QĐPT-VDS ngày 23 tháng 3 năm 2020; giữa:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Lê Tấn Tr, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Châu Anh Q, sinh năm: 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A.

2. Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Bích L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và tại phiên họp người yêu cầu là ông Lê Tấn Tr trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 25/QĐST-DS ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A thì ông Châu Anh Q có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tấn Tr số tiền là 530.000.000 đồng. Quyết định Thi hành án theo đơn yêu cầu số 464/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh A đã cho thi hành buộc ông Q là người phải thi hành án đối với số tiền 530.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án cho ông Lê Tấn Tr.

Quá trình thi hành án, ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Quyết định số 25/QĐST-DS mà yêu cầu được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Ông Tr không đồng ý nên yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản của ông Q để thi hành án cho ông Tr một lần.

Theo xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện P và Ủy ban nhân dân xã B, huyện P thì hiện tại ông Q không đứng tên bất kỳ quyền sử dụng đất hay quyền sở hữu tài sản nào tại địa phương. Tuy nhiên, cha, mẹ của ông Q là ông Châu Văn T (chết ngày 28/01/2019) và bà Phạm Thị Đ (chết ngày 28/6/2010) có đứng tên tài sản là Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn có diện tích là 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33 được UBND huyện P cấp giấy Chứng nhận QSDĐ ngày 09/8/2001. Ông Q là con duy nhất của ông T, bà Đ nhưng ông Q chưa đi kê khai di sản thừa kế đối với thửa đất nêu trên nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện P không thể kê biên để thi hành án cho ông Tr. Vì vậy, ngày 07/5/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã ra Thông báo số 80/TB-CCTHADS hướng dẫn cho ông khởi kiện.

Nay, ông Tr yêu cầu Tòa án xác định di sản thừa kế do ông T, bà Đ để lại là diện tích đất ở tại nông thôn 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A. thuộc quyền sử dụng của ông Q vì ông Q là người thừa kế duy nhất của ông T, bà Đ.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Anh Q trình bày: Ông là người phải thi hành án theo Quyết định số 464/QĐ-CCTHADS, quá trình thi hành án đúng như lời trình bày của ông Tr. Cha, mẹ ông là ông Châu Văn T (chết ngày 28/01/2019) và bà Phạm Thị Đ (chết ngày 28/6/2010), ông là con duy nhất của ông T, bà Đ. Khi còn sống cha, mẹ ông có tạo lập được diện tích đất ở tại nông thôn có diện tích 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy Chứng nhận QSDĐ ngày 09/8/2001 do cha ông đứng tên. Ông, bà nội ông là ông Châu Văn R (chết năm 1962) và bà Nguyễn Thị K (chết năm 1994); ông, bà ngoại ông là ông Phan Văn K (chết năm 2004) và bà Nguyễn Thị Nh (chết năm 2002). Cha, mẹ ông chết đều

không để lại di chúc. Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Tr, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản đề ngày 22/9/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Bích L trình bày: Trước đây, khi còn sống, ông T là cha của ông Q có cho bà thuê một phần diện tích đất thổ cư do ông T đứng tên, thời hạn thuê là 10 năm. Ngoài ra, ông T có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33, diện tích 689,1 m² đất để vay của bà số tiền là 520.000.000 đồng. Bà không có liên quan gì về việc tranh chấp giữa ông Q với ông Tr.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 366, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 609, 611, 613, 649, 650 và 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người yêu cầu là ông Lê Tấn Tr.

Xác định Quyền sử dụng đất của ông Châu Anh Q là diện tích đất ở tại nông thôn 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Vào ngày 30/11/2019, bà Phạm Thị Bích L nộp đơn kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A, yêu cầu cấp phúc thẩm không xác định quyền sử dụng đất đối với diện tích 689,1m² của ông Châu Văn T cho ông Châu Anh Q.

Tại phiên họp phúc thẩm:

- Bà Phạm Thị Bích L giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng phiên họp cấp phúc thẩm không xác định quyền sử dụng đất đối với diện tích 689,1m² của ông Châu Văn T cho ông Châu Anh Q và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

- Ông Lê Tấn Tr yêu cầu giữ nguyên Quyết định sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P. Đối với yêu cầu của bà L thì ông không có ý kiến.

- Ông Châu Anh Q xác nhận ông T có cho bà L thuê một phần diện tích đất thổ cư do ông T đứng tên, thời hạn cho thuê là 10 năm. Ngoài ra, ông T có thể chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33, diện tích 689,1 m² đất để vay của bà L số tiền là 520.000.000 đồng. Nay ông T chết, ông là người thừa kế duy nhất của ông T. Nay ông đồng ý theo yêu cầu của bà Lý yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019

của Tòa án nhân dân huyện P. Ông đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T, trả cho bà L số tiền là 520.000.000 đồng. Sau khi dùng tài sản của ông T để lại trả nợ cho bà L xong, nếu còn thừa thì ông mới đồng ý nhận di sản của ông T để lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết việc dân sự và tại phiên họp. Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đúng theo quy định tại Điều 373, Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Ngày 15/5/2019, ông Lê Tấn Tr có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P giải quyết là xác định phần tài sản thừa kế mà người phải thi hành án là Châu Anh Q được hưởng từ cha mẹ ruột là ông Châu Văn T, bà Phan Thị Đ (ông T, bà Đ đều đã chết), đối với diện tích 995m² đất, tại thửa số 81, tờ bản đồ 33, do UBND huyện P cấp ngày 09/8/2001 cho ông T, bà Đ. Trong quá trình giải quyết, ngày 02/8/2019 Tòa án nhân dân huyện P tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện trên đất có 01 cái kho chứa (bán) vật tư nông nghiệp; kết cấu vách tường, mái tol của bà Phạm Thị Bích L thuê quyền sử dụng đất của ông Châu Văn T (bút lục số 25) và trong hồ sơ có lời khai của bà Phạm Thị Bích L là người thuê đất, thời hạn thuê là 10 năm và bà L có nhận thế chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Châu Văn T đứng tên vay số tiền là 520.000.000 đồng (bút lục số 30). Đồng thời, cấp sơ thẩm không yêu cầu đương sự cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Châu Văn T đứng tên, không làm rõ việc ông T, bà Đ có một người con nuôi (đối với công văn phúc đáp số 589/UBND-TP ngày 04/10/2019 của UBND xã B xác nhận từ năm 2013 đến năm 2019 là chưa đầy đủ) và không đưa hàng thừa kế của ông Lê Văn H vào tham gia tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Bích L.

Hủy quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân huyện P để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/11/2019, bà Phạm Thị Bích L có đơn kháng cáo quyết định sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A giải quyết sơ thẩm việc dân sự “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”, giữa người *yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Lê Tấn Tr với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Anh Q và bà Phạm Thị Bích L. Xét về thời hạn kháng cáo,

người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 25/QĐST-DS ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A đã có hiệu lực pháp luật, thì ông Châu Anh Q có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tấn Tr số tiền là 530.000.000 đồng. Quyết định Thi hành án theo đơn yêu cầu số 464/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh A đã cho thi hành buộc ông Q là người phải thi hành án đối với số tiền 530.000.000 đồng và lãi suất chậm cho ông Lê Tấn Tr.

Quá trình thi hành án, ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản của ông Q để thanh toán nợ cho ông Tr.

Hiện tại ông Q không đứng tên bất kỳ quyền sử dụng đất hay quyền sở hữu tài sản nào tại địa phương. Tuy nhiên, cha, mẹ của ông Q là ông Châu Văn T (chết ngày 28/01/2019) và bà Phạm Thị Đ (chết ngày 28/6/2010) có đứng tên tài sản là Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn có diện tích là 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33 được UBND huyện P cấp giấy Chứng nhận QSDĐ ngày 09/8/2001.

Ông Tr yêu cầu Tòa án xác định di sản thừa kế do ông T, bà Đ để lại là diện tích đất ở tại nông thôn 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A thuộc quyền sử dụng của ông Q vì ông Q là người thừa kế duy nhất của ông T, bà Đ.

- Tuy nhiên, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện P và tại văn bản ngày 22/9/2019 của bà Phạm Thị Bích L thì trên đất có 01 kho bán vật tư nông nghiệp; kết cấu vách tường, mái tol của bà Phạm Thị Bích L thuê quyền sử dụng đất của ông Châu Văn T, thời hạn thuê là 10 năm, thời hạn được tính kể từ năm 2017 và bà L có nhận thế chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Châu Văn T vay 520.000.000 đồng. Như vậy, tại thời điểm ngày 02/8/2019 giữa các đương sự đã có tranh chấp, không thỏa mãn các điều kiện để xác định đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ giải quyết việc dân sự; hướng dẫn đương sự có quyền lợi bị xâm phạm, khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành giải quyết việc dân sự là không đúng quy định pháp luật. Song theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Châu Văn T được cấp diện tích đất 689,1m² đất, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33, theo sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03337 ngày 26 tháng 9 năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm không yêu cầu đương sự cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Châu Văn T đứng tên để làm rõ diện tích đất ông T được cấp là bao nhiêu cho chính xác, không làm rõ ông T, bà Đ có một người con nuôi (đối với công văn phúc đáp số 589/UBND-TP ngày 04/10/2019 của UBND xã B xác nhận từ năm 2013 đến năm 2019 là chưa chính xác) và không đưa hàng thừa kế của ông Lê Văn Hiệp vào tham gia tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

Cấp sơ thẩm xác định Quyền sử dụng đất của ông Châu Anh Q là diện tích đất ở tại nông thôn 995m², thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33 tọa lạc tại ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A là chưa đúng đối với diện tích đất ông T được cấp.

- Tại phiên tòa ông Châu Anh Q ông đồng ý theo yêu cầu của bà Lý yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm số: 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P. Ông đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T, trả cho bà L số tiền là 520.000.000 đồng. Sau khi dùng tài sản của ông T để lại trả nợ cho bà L xong, nếu còn thừa thì ông mới đồng ý nhận di sản của ông T để lại. Theo quy định tại Điều 620 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Q là người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản do người chết để lại. cấp sơ thẩm không làm rõ việc ông T, bà Đ có một người con nuôi (đối với công văn phúc đáp số 589/UBND-TP ngày 04/10/2019 của UBND xã B xác nhận từ năm 2013 đến năm 2019 là chưa đầy đủ) và không đưa hàng thừa kế của ông Lê Văn H vào tham gia tố tụng đúng theo quy định pháp luật là có thiếu sót của cấp sơ thẩm.

Do đó, kháng cáo của bà Phạm Thị Bích L; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng phúc thẩm nên được công nhận. Cần hủy quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

[3] Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Bích L không phải nộp lệ phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[1] Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Bích L.

- Hủy Quyết định giải quyết việc dân sự số 351/2019/QĐST-VDS ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A và đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 178/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Tấn Tr, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Châu Anh Q, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp BQ, xã B, huyện P, tỉnh A.

2. Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh L.

[2] Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Lê Tấn Tr và bà Phạm Thị Bích L mỗi người 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí và lệ phí phúc thẩm việc dân sự theo các biên lai thu số 0005741 ngày 15/5/2019 và số 0006291 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh A.

[3] Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Hoàng Thám